Đề trắc nghiệm Vật lý Lớp 7 - Đo độ dài, thể tích và khối lượng

Câu 1 **Đơn vị đo độ dài trong hệ thống đo lường hợp pháp của nước ta là gì?**

A. milimét (mm)

B. xentimét (cm)

C. mét (m)

D. kilômét (km)

Câu 2 **Dụng cụ nào sau đây dùng để đo độ dài?**

A. Thước kẻ

B. Cân đồng hồ

C. Bình chia độ

D. Nhiệt kế

Câu 3 **Giới hạn đo (GHĐ) của thước là gì?**

A. Độ dài lớn nhất ghi trên thước

B. Độ dài nhỏ nhất ghi trên thước

C. Khoảng cách giữa hai vạch chia liên tiếp

D. Số vạch chia trên thước

Câu 4 **Độ chia nhỏ nhất (ĐCNN) của thước là gì?**

A. Độ dài lớn nhất ghi trên thước

B. Độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước

C. Số vạch chia trên thước

D. Độ dài nhỏ nhất mà thước có thể đo được

Câu 5 **Khi đo độ dài một vật, ta nên đặt thước như thế nào?**

A. Đặt thước dọc theo chiều dài của vật, một đầu trùng với vạch số 0

B. Đặt thước vuông góc với vật

C. Đặt thước tùy ý miễn sao đọc được số

D. Đặt thước song song với vật và không cần trùng vạch 0

Câu 6 **Đơn vị đo thể tích chất lỏng thường dùng là gì?**

A. mét khối (m^3)

B. lít (l)

C. kilôgam (kg)

D. niutơn (N)

Câu 7 **Dụng cụ nào sau đây dùng để đo thể tích chất lỏng?**

A. Cân Rô-béc-van

B. Thước cuộn

C. Bình chia độ

D. Lực kế

Câu 8 **Để đo thể tích của một vật rắn không thấm nước, ta có thể dùng:**

A. Bình chia độ và nước

B. Cân và thước

C. Nhiệt kế

D. Lực kế

Câu 9 **Đơn vị đo khối lượng trong hệ thống đo lường hợp pháp của nước ta là gì?**

A. gam (g)

B. kilôgam (kg)

C. tấn (t)

D. niutơn (N)

Câu 10 **Dụng cụ nào sau đây dùng để đo khối lượng?**

A. Thước dây

B. Bình tràn

C. Cân đồng hồ

D. Nhiệt kế

Câu 11 **Khi sử dụng cân đồng hồ để đo khối lượng, ta cần lưu ý điều gì?**

A. Đặt cân trên mặt phẳng nghiêng

B. Đặt cân trên mặt phẳng nằm ngang và điều chỉnh kim về vạch số 0

C. Không cần quan tâm đến mặt đặt cân

D. Đặt vật lên cân và đọc kết quả ngay

Câu 12 **Một bạn dùng thước có ĐCNN là 1 cm để đo chiều dài của một quyển sách. Kết quả đo nào sau đây là hợp lý?**

A. 25,5 cm

B. 25 cm

C. 25,2 cm

D. 25,25 cm

Câu 13 **Để đo thể tích của một hòn đá không thấm nước, ta có thể dùng:**

A. Bình chia độ

B. Bình tràn

C. Cả A và B đều đúng

D. Cân

Câu 14 **Đơn vị nào sau đây không phải là đơn vị đo thể tích?**

A. m^3

B. lít

C. cm^3

D. kg

Câu 15 **Trên một hộp sữa có ghi 750 g. Số đó chỉ gì?**

A. Thể tích của hộp sữa

B. Khối lượng của sữa trong hộp

C. Chiều cao của hộp sữa

D. Trọng lượng của hộp sữa

Câu 16 **Khi đo độ dài, nếu đầu vật không trùng với vạch số 0 mà trùng với vạch số khác, ta tính chiều dài vật như thế nào?**

A. Lấy số chỉ ở đầu kia của vật trừ đi số chỉ ở đầu này

B. Lấy số chỉ ở đầu kia của vật cộng với số chỉ ở đầu này

C. Chỉ đọc số ở đầu kia của vật

D. Không đo được

Câu 17 **Một bình chia độ có GHĐ 100 cm^3 và ĐCNN 1 cm^3. Khi đo thể tích nước trong bình, mực nước ở vạch 45. Thể tích nước là:**

A. 45 cm^3

B. 44 cm^3

C. 46 cm^3

D. 45,5 cm^3

Câu 18 **Để đo khối lượng của một vật bằng cân Rô-béc-van, ta cần:**

A. Đặt vật lên một đĩa cân, đặt các quả cân lên đĩa cân còn lại

B. Đặt vật lên cả hai đĩa cân

C. Treo vật vào móc của cân

D. Đặt vật lên mặt cân và đọc số

Câu 19 **Khi đo thể tích chất lỏng bằng bình chia độ, ta cần đặt bình như thế nào?**

A. Đặt bình nằm ngang

B. Đặt bình thẳng đứng

C. Đặt bình nghiêng

D. Đặt bình tùy ý

Câu 20 **Đơn vị đo khối lượng hợp pháp của nước ta là:**

A. gam

B. kilôgam

C. tấn

D. tạ

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app